

Số: 632/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 14 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 518/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Trường A, sinh năm: 1970

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Huỳnh Thị Tuyết B, sinh năm: 1971

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà B tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường C, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 24/Kh/1991, quyền số 01/1991, ngày 20/04/1991).

Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm về cuộc sống. Do đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn tiếng nói chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông A và bà B yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông A và bà B có 02 con chung là Nguyễn Trường D, sinh ngày 13/04/1992 và Nguyễn Trường T, sinh ngày 05/01/1997 đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông A và bà B tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông A và bà B xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trường A và bà Huỳnh Thị Tuyết B thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của Ông Nguyễn Trường A và bà Huỳnh Thị Tuyết B (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/Kh/1991, quyền số 01/1991, do Ủy ban nhân dân phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường C, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/04/1991) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông A và bà B có 02 con chung là Nguyễn Trường D, sinh ngày 13/04/1992 và Nguyễn Trường T, sinh ngày 05/01/1997 đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông A và bà B cùng xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông A và bà B xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng do ông Nguyễn Trường A và bà Huỳnh Thị Tuyết B cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông A và bà B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0014209 ngày 08/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng